

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2023
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Ông Hà Mạnh Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Nh, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(*Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Nh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phùng Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2018, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau đi làm ăn; quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu thì hạnh phúc, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không chịu làm ăn dẫn

đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung; Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bố đẻ anh H là ông Phùng Văn M là bố đẻ ở cùng với anh H ở địa chỉ khu N, xã V để báo anh H đến giải quyết việc chị Nh xin ly hôn anh. Vì vậy, Toà án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghỉ nghị án thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Nguyên đơn là chị Nh thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh H cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử cho Lại Thị Nh được ly hôn anh Phùng Văn H.

- *Về con chung; Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Nh trình bày không có, không yêu cầu xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố

tình vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Nh và anh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nh xin được ly hôn anh H thấy rằng: Chị Nh và anh H được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 12/01/2018 đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của bố đẻ anh H là ông Phùng Văn M thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H ham chơi, không chịu làm ăn dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trong khi đó, Tòa án đã báo anh H đến Tòa án để hoà giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh H cố tình vắng mặt.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung; Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị Nh trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lại Thị Nh được ly hôn anh Phùng Văn H.

2. Về án phí: Chị Lại Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008102 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nh và anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
- UBND xã V;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

